

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN QUỐC GIA</p> <p>Địa chỉ: Số 11, phố Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội</p> <p>Mã số thuế: 0110810487</p> <p>Điện thoại: 02439276180</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Địa điểm dự án: Trụ sở chính và trụ sở dự phòng Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia – TP. Hà Nội.</p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: Không có.</p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Người nhận: Công ty TNHH MTV vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia</li><li>- Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà EVN, Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình, thành phố Hà Nội</li><li>- Điện thoại: 02439276180</li></ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng</li><li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau ngày Nhà thầu hoàn tất việc giao hàng và các dịch vụ quy định trong Hợp đồng và nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí) từ Nhà thầu.</li></ul> <p>Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ tự động hết hạn sau ngày thứ 28 sau ngày Nhà</p>

	<p>thầu hoàn tất việc giao hàng và các dịch vụ quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư phát hành chứng chỉ chấp nhận hàng hóa và nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí) từ Nhà thầu</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: __ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</p>
<b>E-ĐKC 7.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong vòng 60 ngày (sáu mươi ngày) kể từ khi có thông báo hòa giải đầu tiên của một Bên, vụ việc sẽ được giải quyết tại tòa án thành phố Hà Nội – nơi bên A đóng trụ sở. Quyết định của Tòa án có giá trị chung ràng buộc các bên. Bên thua kiện phải chịu án phí, phí tư vấn pháp lý, thuê luật sư và các chi phí phát sinh liên quan tới giải quyết tranh chấp</p>
<b>E-ĐKC 9</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: Không áp dụng.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	<p>Loại hợp đồng: Trọn gói</p>
<b>E-ĐKC 11.2</b>	<p>Giá hợp đồng: Cố định</p>
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng</p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	<p>Tạm ứng: Nhà thầu được tạm ứng 10% giá trị hợp đồng trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu bàn giao đầy đủ cho bên A các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy đề nghị tạm ứng;</li> <li>+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>+ Bảo lãnh tạm ứng có giá trị tương ứng số tiền tạm ứng.</li> </ul>

	<p>Bảo lãnh tạm ứng phải có hiệu lực đến khi bên giao thầu thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.</p> <p>Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang, theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, độc lập chi trả cho chủ đầu tư và do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp và có uy tín tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.</p>
<p><b>E-ĐKC 14.2</b></p>	<p>- <b>Thanh toán đến 95%</b> giá trị theo hợp đồng (sau khi đã trừ 100% khoản tạm ứng) sau khi Bên B hoàn thành cung cấp và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi của hợp đồng và bên A nhận được từ bên B 01 bộ hồ sơ gốc và 04 bản chụp gồm các giấy tờ pháp lý sau:</p> <p><u>Hồ sơ nghiệm thu (kèm danh mục hồ sơ nghiệm thu):</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị nghiệm thu của Nhà thầu;</li> <li>2. Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa;</li> <li>3. Biên bản nghiệm thu trước khi lắp đặt;</li> <li>4. Biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh;</li> <li>5. Biên bản nghiệm thu dịch vụ kỹ thuật (Lắp đặt, cấu hình, cài đặt, tích hợp);</li> <li>6. Nhật ký triển khai;</li> <li>7. Bản vẽ hoàn công;</li> <li>8. Chứng chỉ xuất xứ của các loại thiết bị (Bản gốc C/O. Trong trường hợp hàng hóa nhập cùng các lô hàng khác không thuộc phạm vi hợp đồng, bên A chấp nhận bản sao công chứng) của các loại thiết bị (theo yêu cầu của hợp đồng);</li> <li>9. Chứng chỉ chất lượng (bản gốc C/Q) do nhà sản xuất hoặc văn phòng đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam cấp các loại thiết bị (theo yêu cầu của hợp đồng);</li> <li>10. Biên bản nghiệm thu CO và CQ;</li> <li>11. Cam kết bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật của Nhà sản xuất hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam đối với máy tính chủ;</li> <li>12. Quy trình cài đặt vận hành và bảo trì hệ thống;</li> <li>13. Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.</li> </ol> <p><u>Hồ sơ thanh toán (kèm danh mục hồ sơ thanh toán).</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>14. Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo hợp đồng;</li> </ol>

	<p>15. Bảng xác định giá trị thanh toán theo khối lượng hoàn thành;</p> <p>16. Văn bản đề nghị thanh toán bên B gửi cho Bên A (kèm Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán theo hợp đồng);</p> <p>17. Bảng Quyết toán A-B;</p> <p>18. Bảo lãnh bảo hành giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng (bằng giấy bảo lãnh của ngân hàng vô điều kiện, không hủy ngang); Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày phát hành và kéo dài cho đến hết thời hạn bảo hành theo quy định tại Hợp đồng</p> <p>19. Hóa đơn thuế GTGT theo quy định;</p> <p>20. Biên bản thanh lý hợp đồng.</p> <p>+ Việc thanh toán sẽ được Bên A thực hiện trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản giao nhận hồ sơ thanh toán.</p> <p>+ Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Đồng Việt Nam.</p> <p>+ Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua ngân hàng.</p> <p>- <b>5% giá trị</b> còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán cho bên B trong vòng 14 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán vốn của cấp có thẩm quyền.</p> <p><i>(Trong trường hợp Nhà nước, bên A có những thay đổi về yêu cầu đối với hồ sơ nghiệm thu, thanh toán: Hồ sơ nghiệm thu, thanh toán sẽ được bổ sung hiệu chỉnh cho phù hợp).</i></p> <p>+ Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Đồng Việt Nam.</p> <p>+ Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua ngân hàng</p>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Quyền: Không yêu cầu.
<b>E-ĐKC 18.2</b>	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 19</b>	Nội dung bảo hiểm: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 20.1</b>	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng
<b>E-ĐKC 20.2</b>	Các dịch vụ bao gồm: Lắp đặt, cài đặt cấu hình (chi tiết tại chương V)

<p><b>E-ĐKC 21.1</b></p>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các hàng hoá cần phải được kiểm tra, thử nghiệm để khẳng định tính đáp ứng các đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu HSMT. Việc kiểm tra, thử nghiệm của nhà thầu đối với hàng hóa, dịch vụ kỹ thuật phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đã nêu tại Chương V của E-HSMT.</li> <li>- Trong trường hợp hàng hóa qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng và các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V của E-HSMT thì bên mua có quyền từ chối và bên bán phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật trong thời gian 10 ngày kể từ ngày bên bán bàn giao hàng hóa cho bên mua theo đúng quy định trong hợp đồng.</li> <li>- Cách thức tiến hành: Kiểm tra trực tiếp trên phần mềm đã được cài đặt trên hạ tầng kỹ thuật do Bên mua cung cấp, tài liệu kỹ thuật và các chứng từ có liên quan.</li> </ul> <p>Trường hợp bên bán không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, bên mua có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên bán chịu.</p>
<p><b>E-ĐKC 21.2</b></p>	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Trụ sở chính và trụ sở dự phòng Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia – TP. Hà Nội</p>
<p><b>E-ĐKC 22</b></p>	<p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : <i>2%/tuần (hoặc ngày, tháng...)</i> [ghi cụ thể mức khấu trừ là bao nhiêu % giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm] cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8 % [ghi mức phạt tối</p>

	<p><i>đa]</i>. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</i></p> <p><i>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></p>
<b>E-ĐKC 23.3</b>	<p>Thời hạn bảo hành là: Thời hạn bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật là: 03 năm đối với tất cả các thiết bị và dịch vụ triển khai</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Trụ sở chính và trụ sở dự phòng Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia – TP. Hà Nội</p>
<b>E-ĐKC 23.5</b> <b>E-ĐKC 23.6</b>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 02 ngày</p>
<b>E-ĐKC 27.7</b> <b>(d)</b>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.</p>